

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/DS - ST

Ngày: 25/10/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 158/2019/TLST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCPDA

Địa chỉ: Số 130 PDL, phường A, quận PN, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Thanh D - Chức vụ: Cán bộ tín dụng. (Theo văn bản ủy quyền số 70/QĐ-VLG ngày 16/7/2019) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 84A/6 ấp AT, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Nguyễn Việt T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 84A/6 ấp AT, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/01/2015 chị Nguyễn Thị Minh P có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với ngân hàng TMCPDA, đề nghị vay số tiền 10.000.000đồng

Mục đích vay buôn bán

Thời hạn vay là 48 tuần

Lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi quá hạn là 18%/năm

Hình thức cho vay: vay tín chấp, trả góp tuần, mỗi kỳ trả 232.000đồng

Người bảo lãnh là chồng chị P anh Trần Nguyễn Việt T

Căn cứ vào ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của chị P, ngân hàng đã giải ngân cho chị P vào ngày 09/6/2015.

Ngày đáo hạn là ngày 10/5/2016

Trong quá trình cho vay chị P đã góp được 38 kỳ (Tương đương 38 tuần). Đến ngày 31/3/2016 thì ngưng không trả vốn và lãi cho ngân hàng cho đến nay. Chị P đã trả tiền gốc là 7.787.210đồng, tiền lãi trong hạn 1.028.790đồng. Chị P còn nợ 10 kỳ chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng

Tiền gốc: 2.212.790đồng

Tiền lãi trong hạn: 78.902đồng

Lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 25/10/2019: 1.428.356đồng

Nay, Ngân hàng TMCP DA yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh P trả số tiền gốc là 2.212.790đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày xét xử 25/10/2019 là 78.902đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 1.428.356đồng. Tổng cộng gốc và lãi phải trả là 3.720.048đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi chị P trả hết phần nợ trên cho Ngân hàng DA.

Trong trường hợp chị P không trả nợ cho Ngân hàng TMCP DA thì anh Trần Nguyễn Việt T có trách nhiệm trả thay cho chị P số tiền 3.720.048đồng cho Ngân hàng TMCP DA.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh P không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của Ngân hàng TMCP DA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh P có địa chỉ cư trú tại ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Trần Nguyễn Việt T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP DA yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh P phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP DA toàn bộ số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/10/2019 là 2.212.790 tiền gốc, tiền lãi trong hạn 78.902đồng, tiền lãi quá hạn 1.428.356đồng, và yêu cầu chị P phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi chị P trả hết phần nợ trên cho Ngân hàng DA là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: theo chứng cứ là Giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện chị Nguyễn Thị Minh P đã được Ngân hàng TMCP DA cho chị vay số tiền 10.000.000đ, chị P đã nhận được 10.000.000đ giải ngân qua tài khoản thẻ, chị P đã ký nhận nhận tiền. Chị P đã trả tiền gốc là 7.787.210đồng, tiền lãi trong hạn 1.028.790đồng. Chị P còn nợ 10 kỳ chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị P không có văn bản nào phản đối ý kiến của phía nguyên đơn.

Yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Ngân hàng TMCP DA cũng phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định “*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*”.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Minh P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP DA tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/10/2019 số tiền gốc là 2.212.790đồng, tiền lãi trong là 78.902đồng, tiền lãi quá hạn 1.428.356đồng. Tổng cộng gốc và lãi phải trả là 3.720.048đồng. Buộc chị P phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi chị P trả hết phần nợ trên cho Ngân hàng TMCP DA.

[3.2] Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP DA yêu cầu trong trường hợp chị P không trả nợ cho Ngân hàng thì anh Trần Nguyễn Việt T có trách nhiệm trả thay cho chị P số tiền 3.720.048 đồng là có cơ sở chấp nhận vì lẽ anh T đã ký vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ giữa chị P và ngân hàng DA với tư cách người bảo lãnh. Do đó, trong trường hợp chị P không trả nợ cho Ngân hàng DA thì buộc anh Trần Nguyễn Việt T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP DA số tiền 3.720.048 đồng thay cho chị P

[4] Về án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 335, 336, 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Nguyễn Thị Minh P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần DA tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền gốc là 2.212.790đồng, tiền lãi trong hạn là 78.902đồng, tiền lãi quá hạn 1.428.356đồng. Tổng cộng gốc và lãi phải trả là 3.720.048đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn không trăm bốn mươi tám đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị Minh P phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi chị P trả hết phần nợ trên cho Ngân hàng TMCP DA.

Buộc anh Trần Nguyễn Việt T có trách nhiệm trả số tiền 3.720.048 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn không trăm bốn mươi tám đồng) cho Ngân hàng TMCP DA trong trường hợp chị P không trả được nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP DA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005090 ngày 02/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị P, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú